TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MƯỜNG LAY** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2018/QĐST- DS	*Mường Lay, ngày 15 tháng 11 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy**:** Người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 32/2018/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 9 năm 2018. về việc: Xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị N - Sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Tổ 05 phường NL, thị xã ML, tỉnh ĐB.

Bị đơn: Anh Trần Văn C - SN: 1973;

Địa chỉ: Tổ 05 phường NL, thị xã ML, tỉnh ĐB.

Đơn vị công tác: Đồn biên phòng NH, xã NH, huyện NP, tỉnh ĐB.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh thị xã ML, tỉnh ĐB; Địa chỉ: Tổ 02, phường SĐ, thị xã ML, tỉnh ĐB.

- Ngân hàng chính sách xã hội, phòng giao dịch thị xã ML, tỉnh ĐB; Địa chỉ: Tổ 04, phường SĐ, thị xã ML, tỉnh ĐB.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trả lại cho chị Trần Thị N, địa chỉ: Tổ 05 phường NL, thị xã ML, tỉnh ĐB, toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 300.000 VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) theo biên lai số: AB/2010/02197 ngày 25/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã ML, tỉnh ĐB.

3. Căn cứ khoản 4 Điều 218; khoản 2 Điều 273; khoản 2 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nguyên đơn, bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền

kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay;
- Chi cục THADS thị xã Mường Lay;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lò Văn Lịch

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).